

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đăng Thanh

Các Hôi thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Cúc**

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Khải** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 25/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 14/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HS ngày 25/02/2022 đối với bị cáo:

Trương Văn C, sinh ngày: 23/7/1978 tại N, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn P, sinh năm: 1949 và bà Hứa Thị T, sinh năm 1952; vợ Nguyễn Thị D, sinh năm: 1978; có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án: ngày 03/01/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Tiền sự: ngày 18/02/2020 bị Trưởng Công an xã Ninh Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong ngày 08/12/2020.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 13/2022/HSST-QĐ ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

* *Bị hại*: Ông **Lê Phú V**, sinh năm 1987; cư trú tại: thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông **Trần Song Nhật C**, sinh năm 1970; cư trú tại: thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

2/ Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1978; cư trú tại: thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

** Người làm chứng:*

1/ Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1986; cư trú tại: thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

2/ Ông **Nguyễn S**, sinh năm 1974, cư trú tại: thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

3/ Ông **Nguyễn Hưng Q**, sinh năm 1983, cư trú tại: thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

4/ Ông **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1983, cư trú tại: thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

5/ Ông **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1990, cư trú tại: thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

6/ Ông **Nguyễn Viết D**, sinh năm 1974, cư trú tại: thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

7/ Ông **Đặng Thế V**, cư trú tại: thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/12/2020, Trương Văn C, Nguyễn Hưng Q, Trương Văn T, Nguyễn Viết D, Nguyễn S và Phạm Ngọc H đến quán cà phê của ông Trần Song Nhật C thuộc thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mua bia về uống để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Lê Phú V thấy quán đông người nên đi vào thì gặp nhóm của C; V đến ngồi bàn bên cạnh nghe nhóm của C nói chuyện liên quan đến việc đánh nhau trước đó, V đứng dậy quay mặt về phía C nói: "...anh ba, anh lớn rồi mà anh sống dờ..." thì C cầm ly thủy tinh đang uống bia đường kính khoảng 08cm, cao khoảng 9,5cm ném vào mặt V làm ly vỡ gây thương tích cho V, sau đó V bỏ chạy và được đưa đi cấp cứu.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 447/TgT-TTPY ngày 31/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- 01 sẹo kích thước trung bình cánh mũi trái. Tỷ lệ thương tật: 06%.
- 04 sẹo kích thước nhỏ má trái. Tỷ lệ thương tật: 11%.
- 01 sẹo kích thước nhỏ cung mày trái. Tỷ lệ thương tật: 03%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Phú V là 19% (mười chín phần trăm).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định số: 01 ngày 04/11/2021 trưng cầu giám định lại.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 108/TgT ngày 09/11/2021 của Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Sẹo kích thước nhỏ vùng đầu trong chân mày trái.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng gò má trái khoe ngoài mắt trái.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng gò má trái
- Sẹo kích thước nhỏ vùng má trái cách vành tai trái 4cm.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng gò má trái cách nếp má mũi 2,5cm.
- Sẹo kích thước trung bình vùng cánh mũi trái.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở vùng mũi và vùng cung mày trái tại thời điểm giám định nạn nhân Lê Phú V là 09% (chín phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở vùng má trái tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Phú V là 11% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Phú V là 19% (mười chín phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Phú V đã nhận số tiền 100.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo Trương Văn C và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Song Nhật C vắng mặt nhưng không có yêu cầu nên không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trương Văn C về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều này).

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Trương Văn C phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai tại phiên tòa nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn C về tội danh trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 điều này); điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn C mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 01/2018/HS-ST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo Trương Văn C phải chấp hành hình phạt chung từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo C nói lời sau cùng có nội dung như sau: “Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để sớm được đoàn tụ gia đình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Phú V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Song Nhật C và những người làm chứng Trương Văn T, Nguyễn Hưng Q, Nguyễn Hồng H, Đặng Thế V vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 06/12/2020, Trương Văn C đã có hành vi cố ý dùng ly thủy tinh đang uống bia đường kính khoảng 08cm, cao khoảng 9,5cm ném vào mặt V gây thương tích cho V với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19% (mười chín phần trăm).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn C là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết được hành vi dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm ném vào bị hại để gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện tội

phạm với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Hơn nữa, bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại, chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm và thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ dễ gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19% (mười chín phần trăm). Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 điều này) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, trở thành công dân có ích trong xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Lê Phú V vắng mặt nhưng đã nhận số tiền 100.000.000 đồng của bị cáo bồi thường thiệt hại và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Song Nhật C vắng mặt nhưng có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự; bà Nguyễn Thị D tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 điều này); điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136; Điều 260; khoản 1, Điều 268; Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Trương Văn C 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 01/2018/HS-ST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo Trương Văn C phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Lê Phú V vắng mặt nhưng đã nhận số tiền 100.000.000 đồng của bị cáo bồi thường thiệt hại và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Song Nhật C vắng mặt nhưng có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự; bà Nguyễn Thị D tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Những người TGT;
- Lưu án văn; hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Đăng Thanh

